**Phụ lục III**

**SỬA ĐỔI CÁC MẪU SỐ 03, 09, 10, 24, 25 CỦA “Phụ lục I CÁC MẪU**

**HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** *(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)***”**

*(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-TTg*

*ngày tháng năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Sửa đổi Mẫu số 03 tại **“Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** *(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)***”** như sau:

**“Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN/THỊ XÃ/TP…**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……/TTr-UBND | *…, ngày … tháng … năm 20…* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện……… đạt chuẩn**

**nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm……...;**

**thị xã/thành phố… hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm…**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…..…. |

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ……/……./20……. của UBND huyện/thị xã/thành phố…………… đề nghị xét, công nhận: Huyện……… đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm…….; thị xã/thành phố…..…… hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm…….

UBND huyện/thị xã/thành phố………… kính trình UBND tỉnh/thành phố………… thẩm tra, đề nghị xét, công nhận: Huyện……….. đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm…….; thị xã/thành phố……… hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm……

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố……….. (bản chính). *Trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.*

2. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố……….. đề nghị xét, công nhận: Huyện………. đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm……….; thị xã/thành phố……… hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm…… (bản chính).

3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố……….. về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm……. của huyện………..; xây dựng nông thôn mới năm…….. của thị xã/thành phố………… (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao đối với huyện).

4. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố……….. tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm…….. của huyện…………; xây dựng nông thôn mới năm…….. của thị xã/thành phố……….. (bản chính).

5. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố……….. về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố………. (bản chính).

6. Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện………..; xây dựng nông thôn mới của thị xã/thành phố………..

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố ………… xem xét, thẩm tra.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- ………..;- ………..;- Lưu: VT, …….. | **TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP…CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* **”** |

2. Sửa đổi Mẫu số 09 tại **“Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** *(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)***”** như sau:

**“Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN…**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……/BC-UBND | *…, ngày … tháng … năm 20…* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm ……**

**của huyện….……, tỉnh/thành phố…..……**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội........... của huyện *(nêu rõ số đơn vị hành chính trên địa bàn, trong đó có số xã, số phường/thị trấn; cơ cấu kinh tế...)*

2. Thuận lợi

3. Khó khăn *(trong đó cần nêu cụ thể khó khăn khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM như:* *bình quân tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn;…..)*

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác truyền thông.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: …………… triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: ……….. triệu đồng, chiếm ……….%;

- Ngân sách cấp tỉnh: ………. triệu đồng, chiếm ………..%;

- Ngân sách huyện: ………. triệu đồng, chiếm ……….%;

- Ngân sách xã: ………… triệu đồng, chiếm ………..%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: …… triệu đồng, chiếm ….%;

- Vốn tín dụng: ………… triệu đồng, chiếm ………%;

- Doanh nghiệp: ………. triệu đồng, chiếm ………%;

- Nhân dân đóng góp: ………… triệu đồng, chiếm ……….%;

- Vốn huy động khác *(nếu có)*: ………… triệu đồng, chiếm ……….%.

**IV. Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới ..........; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới.......

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao .........; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao........

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (nếu có) .........; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu ........

1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định *(Trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu mục này).*

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh ......; tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ......

2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã *(cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí)*

2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông:

- Về thủy lợi:

- Về điện:

- Về trường học:

- Về cơ sở vật chất văn hóa:

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Về thông tin và truyền thông:

- Về nhà ở dân cư:

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

- Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:

- Phản ánh một số kết quả chính: Thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.

- Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:

- Về tổ chức sản xuất:

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục và đào tạo:

- Về y tế:

- Về văn hóa:

- Về môi trường và an toàn thực phẩm:

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

3. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã *(cần đánh giá chung cho tất cả các xã nông thôn mới nâng cao về từng chỉ tiêu, tiêu chí có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân)*

- Về Giáo dục:

- Về Văn hóa:

- Về Thu nhập:

- Về Nghèo đa chiều:

- Về Lao động:

- Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Về Y tế:

- Về Môi trường:

- Về Chất lượng môi trường sống:

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

4.1. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: …………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………………………

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

4.n. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: …………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………………………

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

**V. Đánh giá chung**

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- …………;- …………;- Lưu: VT, …… | **TM. UBND HUYỆN…CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** Đối với phần *“Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã”*: Cần đánh giá cụ thể, chi tiết kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới và đối chiếu với quy định củaBộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đánh giá chung cho tất cả các xã về: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (để thấy rõ mức tăng trưởng của từng chỉ tiêu, tiêu chí).Trong đó, cần làm rõ một số nội dung có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân: (1) Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha; (2) Hiệu quả của các mô hình sản xuất điển hình của từng xã: Trồng trọt (nêu rõ địa điểm, quy mô diện tích, loại cây trồng cụ thể, doanh thu bình quân/ha/năm, lợi nhuận bình quân/ha/năm); chăn nuôi/thủy sản (nêu rõ địa điểm, quy mô, vật nuôi cụ thể, doanh thu bình quân/năm, lợi nhuận bình quân/năm); (3) Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP; (4) Hiệu quả hoạt động cụ thể của HTX điển hình ở từng xã (lĩnh vực hoạt động, quy mô, số thành viên tham gia, doanh thu bình quân/năm, thu nhập bình quân của thành viên HTX/tháng, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động/tháng); (5) Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của từng xã (tên mô hình, đơn vị/cá nhân chủ trì, địa điểm, quy mô, sản phẩm chủ lực, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu hút lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động…); (6) Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại các khu dân cư, cộng đồng; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; (7) Môi trường, an toàn thực phẩm; (8) Các mô hình an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã;…

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**

**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND huyện…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với huyện NTM)* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |

**BIỂU 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**

**XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND huyện…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn**  | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả chung** *(số xã đạt NTM/tổng số xã)* |
| **Xã ...** | **Xã ...** | **Xã ...** | **...** |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |  |  |  |

**BIỂU 3. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**

**XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………***(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND huyện…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn NTM nâng cao**  | **Kết quả thực hiện** (chỉ đánh giá với xã nông thôn mới nâng cao) | **Kết quả chung** *(số xã đạt NTM nâng cao/tổng số xã đạt NTM)* |  |
| **Xã ...** | **Xã ...** | **Xã ...** | **...** |  |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |  |  |  | **”** |

3. Sửa đổi Mẫu số 10 tại **“Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** *(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)***”** như sau:

**“Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN…**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……/BC-UBND | *…, ngày … tháng … năm 20…* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm……**

**của huyện…….……, tỉnh/thành phố…….……**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội........... của huyện *(nêu rõ số đơn vị hành chính trên địa bàn, trong đó có số xã, số phường/thị trấn; cơ cấu kinh tế...)*

2. Thuận lợi

3. Khó khăn *(trong đó cần nêu cụ thể những khó khăn đặc thù khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM nâng cao trên địa bàn huyện)*

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác truyền thông.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

Tổng kinh phí đã thực hiện:…………… triệu đồng, trong đó:………. *(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn)*.

**IV. Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

1. Huyện………. đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm ….. *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu của quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới)*.

2. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

2.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới ..........; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới.......

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao .........; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao........

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (nếu có) .........; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu ........

2.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định (*Trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh)*:

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

3. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã *(cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM):*

3.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

3.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông:

- Về thủy lợi:

- Về điện:

- Về trường học:

- Về cơ sở vật chất văn hóa:

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Về thông tin và truyền thông:

- Về nhà ở dân cư:

3.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

- Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:

- Phản ánh một số kết quả chính: Thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.

- Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:

- Về tổ chức sản xuất:

3.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục và đào tạo:

- Về y tế:

- Về văn hóa:

- Về môi trường và an toàn thực phẩm:

3.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

4. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã *(cần đánh giá chung cho tất cả các xã nông thôn mới nâng cao về từng chỉ tiêu, tiêu chí có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân)*

- Về Giáo dục:

- Về Văn hóa:

- Về Thu nhập:

- Về Nghèo đa chiều:

- Về Lao động:

- Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Về Y tế:

- Về Môi trường và Chất lượng môi trường sống:

5. Kết quả thực hiện một số tiêu chí huyện nông thôn mới *(có liên quan trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân)*

- Về Quy hoạch:

- Về văn hoá, y tế:

- Về Môi trường:

- Về Chất lượng môi trường sống:

- Về Hệ thống chính trị:

6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

6.1. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: …………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………………………

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

6.n. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………..

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………..…………….

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

**V. Đánh giá chung**

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao**

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- …………;- …………;- Lưu: VT, …… | **TM. UBND HUYỆN…CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** Đối với phần *“Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã”*: Cần đánh giá cụ thể, chi tiết kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và đối chiếu với quy định củaBộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, đánh giá chung cho tất cả các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao (để thấy rõ mức tăng trưởng của từng chỉ tiêu, tiêu chí).Trong đó, cần làm rõ một số nội dung có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân: (1) Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha; (2) Hiệu quả của các mô hình điển hình về sản xuất ứng dụng công nghệ cao của từng xã: Trồng trọt (nêu rõ địa điểm, quy mô diện tích, công nghệ cao được áp dụng cụ thể, loại cây trồng cụ thể, doanh thu bình quân/ha/năm, lợi nhuận bình quân/ha/năm); Chăn nuôi/thủy sản (nêu rõ địa điểm, quy mô, công nghệ cao được áp dụng cụ thể, vật nuôi cụ thể, doanh thu bình quân/năm, lợi nhuận bình quân/năm); (3) Hiệu quả cụ thể của các mô hình điển hình về áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất gắn với sản xuất an toàn thực phẩm của từng xã; (4) Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP; (5) Hiệu quả hoạt động cụ thể của HTX điển hình ở từng xã (lĩnh vực hoạt động, quy mô, số thành viên tham gia, doanh thu bình quân/năm, thu nhập bình quân của thành viên HTX/tháng, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động/tháng); (6) Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của từng xã (tên mô hình, đơn vị/cá nhân chủ trì, địa điểm, quy mô, sản phẩm chủ lực, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu hút lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động…); (7) Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại các khu dân cư, cộng đồng; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; (8) Môi trường, an toàn thực phẩm; (9) Chất lượng môi trường sống; (10) Các mô hình an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã;…

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ**

**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND huyện…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ một số tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể có liên quan trực tiếp chất lượng cuộc sống của người dân)* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |

**BIỂU 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**

**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND huyện…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với huyện NTM nâng cao)* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |

**BIỂU 3. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**

**XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND huyện…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn**  | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả chung** *(số xã đạt NTM/tổng số xã)* |
| **Xã …** | **Xã ...** | **Xã ...** | **...** |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |  |  |  |

**BIỂU 4. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**

**XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND huyện….*\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn NTM nâng cao**  | **Kết quả thực hiện** *(chỉ đánh giá với xã nông thôn mới nâng cao)* | **Kết quả chung** *(số xã đạt* NTM *nâng cao/tổng số xã đạt NTM)* |  |
| **Xã ...** | **Xã ...** | **Xã ...** | **...** |  |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |  |  |  | **”** |

4. Sửa đổi Mẫu số 24 tại **“Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** *(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)***”** như sau:

**“Mẫu số 24**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP…**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……/BC-UBND | *…., ngày …. tháng ….. năm …..* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm…….**

**đối với huyện………., tỉnh/thành phố………….**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND huyện……… tại Tờ trình số….../TTr-UBND ngày……/……/…. về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện………. đạt chuẩn nông thôn mới năm……….

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện………, UBND tỉnh/thành phố……… báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm..….. đối với huyện………, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày…../…./….. đến ngày…./…./….. ):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định (*Trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh)*:

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

4. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã*(cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM)*:

4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông:

- Về thủy lợi:

- Về điện:

- Về trường học:

- Về cơ sở vật chất văn hóa:

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Về thông tin và truyền thông:

- Về nhà ở dân cư:

4.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

- Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:

- Phản ánh một số kết quả chính: Thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.

- Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:

- Về tổ chức sản xuất:

4.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục và đào tạo:

- Về y tế:

- Về văn hóa:

- Về môi trường và an toàn thực phẩm:

 4.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã *(cần đánh giá chung cho tất cả các xã nông thôn mới nâng cao về từng chỉ tiêu, tiêu chí có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân)*

- Về Giáo dục:

- Về Văn hóa:

- Về Thu nhập:

- Về Nghèo đa chiều:

- Về Lao động:

- Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Về Y tế:

- Về Môi trường và Chất lượng môi trường sống:

6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới

6.1. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: …………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng thực hiện: ………….………………………………………

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

6.n. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: …………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng thực hiện: ………………..…………………………………

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

………………………………………..

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao

……………………………………

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ

………………………………………..

2. Về hiệu quả hoạt động của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

………………………………………..

4. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã

………………………………………..

5. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới

………………………………………..

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

………………………………………..

**III. KIẾN NGHỊ**

1. ………………………………………..

n. ………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- …………;- …………;- Lưu: VT, …… | **TM. UBND TỈNH/TP…CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN**

**CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM…….
đối với huyện…………....…, tỉnh/thành phố………………**

*(Kèm theo Báo cáo số…/BC-UBND ngày…. tháng … năm 20…..*

*của UBND tỉnh/thành phố….)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn****đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể áp dụng đối với huyện NTM)* | **Kết quả tự đánh giá của huyện** | **Kết quả thẩm tra của tỉnh/TP** |  |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  | **”** |

5. Sửa đổi Mẫu số 25 tại **“Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** *(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)***”** như sau:

**“Mẫu số 25**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP…**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: ……/BC-UBND | *…., ngày …. tháng ….. năm …..* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới**

**nâng cao năm……. đối với huyện………., tỉnh/thành phố………….**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND huyện……… tại Tờ trình số….../TTr-UBND ngày……/……/…. về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện………. đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm……….

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện………, UBND tỉnh/thành phố……… báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm..….. đối với huyện………, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày…../…./….. đến ngày…./…./….. ):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

3. Huyện ………. đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm ….. *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu của quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới)*.

4. Về số xã, thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định

4.1. Số xã đã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

4.2. Số thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định (*Trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh)*:

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

5. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã *(cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM):*

5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông:

- Về thủy lợi:

- Về điện:

- Về trường học:

- Về cơ sở vật chất văn hóa:

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Về thông tin và truyền thông:

- Về nhà ở dân cư:

5.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

- Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:

- Phản ánh một số kết quả chính: Thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.

- Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:

- Về tổ chức sản xuất:

5.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục và đào tạo:

- Về y tế:

- Về văn hóa:

- Về môi trường và an toàn thực phẩm:

5.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

6. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã*(cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM nâng cao)*:

6.1. Về quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

6.2.Về giao thông:

6.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:

6.4. Về điện:

6.5. Về giáo dục:

6.6. Về văn hóa:

6.7. Về dịch vụ, thương mại:

6.8. Về thông tin và truyền thông:

6.9. Về nhà ở dân cư:

6.10. Về thu nhập:

6.11. Về hộ nghèo:

6.12. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:

6.13. Về tổ chức sản xuất:

6.14. Về y tế:

6.15. Về hành chính công:

6.16. Về tiếp cận pháp luật:

6.17. Về môi trường:

6.18. Về chất lượng môi trường sống:

6.19. Về quốc phòng và an ninh:

7. Kết quả thực hiện một số tiêu chí huyện nông thôn mới *(có liên quan trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân)*

- Về Quy hoạch:

- Về văn hoá, y tế:

- Về Môi trường:

- Về Chất lượng môi trường sống:

- Về Hệ thống chính trị:

8. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

8.1. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: …………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng thực hiện: …………………………………………………

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

8.n. Tiêu chí số …… về ………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………..

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………….

- Khối lượng thực hiện: ………………………………………………….

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

9. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

………………………………………..

10. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao

……………………………………

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ

- ………………………………………..

- ………………………………………..

2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- ………………………………………..

- ………………………………………..

3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã

- ………………………………………..

- ………………………………………..

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

- ………………………………………..

- ………………………………………..

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

- ………………………………………..

- ………………………………………..

**III. KIẾN NGHỊ**

1. ………………………………………..

n. ………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- …………;- …………;- Lưu: VT, …… | **TM. UBND TỈNH/TP…CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ**

**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND tỉnh/thành phố…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể có liên quan trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân)* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** | **Kết quả thẩm tra của tỉnh/TP** |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |  |

**BIỂU 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**

**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM…….
của huyện…………., tỉnh/thành phố…………**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày… tháng…năm 20…*

*của UBND tỉnh/thành phố…..)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với huyện NTM nâng cao)* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** | **Kết quả thẩm tra của tỉnh/TP** |  |
| 1 |  | 1.1. ………………. |  |  |  |  |  |
| 1.2. ………………. |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ………………. |  |  |  |  |  |
| 2.2. ………………. |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |  | **”** |